

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/HSST
Ngày 26-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vương Thị Hà.

Các Hội thẩm dân nhân: Bà Vũ Thị Lan Anh - Cán bộ hưu

Ông Nguyễn Đăng Dũng – Giáo viên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký TAND huyện Thuận Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 03/11/2002; HKTT: Thôn Tr, xã Tr, huyện Th, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị S; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1982; trú tại: Thôn Tr, xã Tr, huyện Th, tỉnh B (có mặt).

Người bào chữa của bị cáo: Ông Nguyễn Văn H – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

Đại diện chính quyền địa phương nơi bị báo cư trú: Bà Dương Thị L, Bí thư đoàn thanh niên xã Tr, huyện Th, tỉnh B (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Huy H1, sinh ngày 29/10/2001; HKTT: Thôn Tr, xã Tr, huyện Th, tỉnh B (*vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973; HKTT: Thôn Kh, xã Th, huyện Th, tỉnh B (*vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt*).

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972; HKTT: Thôn Tr, xã Tr, huyện Th, tỉnh B (*vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 10/4/2019, khi được bố là ông Nguyễn Văn Đ giao chiếc xe mô tô Honda Wave màu trắng biển kiểm soát 99F1-397.95 để đi mua thuốc lá, anh Nguyễn Huy H1 đã điều khiển xe mô tô đi đến quán Internet của anh Nguyễn Đăng H2 ở cùng thôn để mua thuốc lá và chơi game. H1 ngồi chơi được khoảng 15 phút thì có Nguyễn Văn H đến chỗ H1 ngồi và nói “*cho tao mượn xe tao đi lên cầu Dâu uống nước*”. Anh H1 đồng ý và đưa chìa khóa xe cho H. Sau khi mượn được xe, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 99F1-397.95 đi lên phố Dâu, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành để uống nước cùng với bạn khoảng 30 phút thì quay về. Trên đường về nhà, H nảy sinh ý định mang xe mô tô mượn của Anh H1 để đi cầm cố lấy tiền tiêu. Vì vậy H điều khiển xe đến nhà nghỉ Kh ở thôn Khương Tự, xã Thanh Khương gặp anh Nguyễn Văn Đ là chủ nhà nghỉ để hỏi vay số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) và đặt chiếc xe mô tô lại để làm tin. Anh Đ đồng ý cho H vay tiền nhưng chỉ đưa cho H 4.500.000đ và nói cất lại 500.000đ tiền lãi. Số tiền trên, H đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 12/4/2019 Công an huyện Thuận Thành tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ Kh phát hiện 01 (một) chiếc mô tô Honda Wave biển kiểm soát 99F1-397.95 không rõ chủ sở hữu nên đã tiến hành tạm giữ để điều tra xác minh. Sau khi không thấy H mang xe về trả, H1 nhắn tin để đòi xe, nhưng H không trả lời. Sau đó H về nhà báo lại cho bố là ông Nguyễn Văn Đ sự việc nêu trên. Đến khoảng 03 ngày sau thì H nhắn tin cho H1 nói “*tao cầm xe rồi*” và cho biết địa điểm cầm xe là “*nhà nghỉ Kh và bị Công an giữ rồi nếu cần thì lên Công an mà lấy*”. Do nhiều lần liên lạc và đến nhà H để đòi xe không được. Nên ngày 20/6/2019 anh Nguyễn Văn Đ có đơn trình báo sự việc gửi đến Cơ quan Công an huyện Thuận Thành.

Quá trình điều tra xác định được chiếc mô tô Honda Wave biển kiểm soát 99F1-397.95 tạm giữ tại nhà nghỉ Kh là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn Đ. Nguyễn Văn H đã mượn chiếc xe này của Anh H1 (con trai ông Đ) rồi đem đến cầm cố cho ông Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 01/7/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Thuận Thành kết luận: 01(một) xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu trắng, biển kiểm soát 99F1-397.95. Xe mua mới năm 2017, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 10/4/2019 có trị giá là 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Từ những tình tiết nêu trên, Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 07/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố Nguyễn Văn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 10/4/2019 tại Tr, Tr, Th, B, sau khi mượn được xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu trắng, biển kiểm soát 99F1-397.95 của anh Nguyễn Huy H1, Nguyễn Văn H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nên đã điều khiển xe đến gặp ông Nguyễn Văn Đ để cầm cố vay 5.000.000đ và tiêu xài cá nhân hết, không chuộc xe trả lại Anh H1.

Đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Nguyễn Thị S trình bày: Bà xin nhận trách nhiệm của người mẹ mà chưa quan tâm, quản lý con tốt nên dẫn đến H đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Sau khi sự việc xảy ra, bà đã tự nguyện khắc phục hậu quả do H đã cầm cố xe. Cháu H vì trẻ dại nên đã vi phạm pháp luật nên đề nghị Tòa án cho cháu cơ hội để sửa chữa lỗi lầm. Gia đình bà xin hứa sẽ quan tâm, quản lý cháu tốt hơn.

Ý kiến của đại diện chính quyền địa phương nơi bị báo H cư trú, sinh hoạt: Khi cư trú, sinh hoạt tại địa phương H thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của công dân, chưa bị xem xét, xử lý về hành vi vi phạm pháp luật. Khi phạm tội H mới hơn 16 tuổi, độ tuổi mới lớn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế do vậy đề nghị HĐXX cho H được cải tạo tại địa phương, có cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Địa phương sẽ phối hợp quan tâm giúp đỡ để bị cáo cải tạo tốt thành công dân có ích cho xã hội.

Bị hại là anh Nguyễn Huy H1 và người có quyền lợi liên quan là ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Văn Đ đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra và đơn xin xử vắng mặt bị hại, người liên quan đều xác nhận đã nhận lại

tài sản bị chiếm đoạt và nhận đủ tiền bồi thường, đến nay không có ý kiến, yêu cầu gì khác. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ, kết luận Nguyễn Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Nguyễn Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 65, 90, 91, 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn H từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu xung quỹ Nhà nước 500.000đ tiền thu lời bất chính.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

Ý kiến của bị cáo và người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo đối với bài luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Về cơ bản nhất trí với nội dung bài luận tội về tội danh, quan điểm xử lý vật chứng. Đề nghị áp dụng bổ sung tình tiết “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị áp dụng Điều 92, 95 Bộ luật hình sự miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với bị cáo H bởi các lý do: mẹ bị cáo là bà Soi đã trả đủ số tiền H vay của ông Đ; bị cáo H là người dưới 18 tuổi, phạm tội ít nghiêm trọng. Ngoài ra không có ý kiến tranh luận nào khác.

Ý kiến của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo: Nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung.

Ý kiến đối đáp của đại diện Viện kiểm sát: Trong vụ án này vật chứng vụ án được Cơ quan điều tra thu giữ từ việc kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ Kh. Việc chị S mẹ bị cáo đã trả ông Đ số tiền mà bị cáo đã vay không thuộc trường hợp được áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H không có nghề nghiệp ổn định, ham chơi, lười lao động. Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự và tài sản chiếm đoạt có giá trị 9.500.000đ là tương đối lớn nên cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo là phù hợp với tính chất mức độ

của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa. Từ những phân tích trên Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội.

Ý kiến của bị cáo và người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo: Giữ nguyên quan điểm đề nghị, không có ý kiến khác, đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết sai và rất hối hận về hành vi của bản thân, xin HĐXX cho bị cáo có cơ hội được sửa chữa, được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ. Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản và các tài liệu trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 10/4/2019 tại Tr, Tr, Th, B, sau khi mượn được xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu trắng, biển kiểm soát 99F1-397.95, trị giá 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng chẵn) của anh Nguyễn Huy H1, Nguyễn Văn H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nên đã điều khiển xe đến cầm cố cho ông Nguyễn Văn Đ để vay 5.000.000đ và tiêu xài cá nhân hết, không chuộc xe trả lại Anh H1. Nguyễn Văn H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đối với Nguyễn Văn H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự nên cần xử lý nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải; người đại diện hợp pháp của bị cáo đã thanh toán tiền cho người có quyền lợi liên quan; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo nên H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Không có căn cứ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới hơn 16 tuổi nên được áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự như đề nghị mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, bảo đảm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm đồng thời bảo đảm mục đích răn đe và phòng ngừa. Đề nghị áp dụng Điều 92, 95 Bộ luật hình sự miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn của người bào chữa đối với bị cáo H trong trường hợp này là không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa nên không được chấp nhận.

Liên quan trong vụ án có Nguyễn Văn Đ là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99F1- 397.95 của H nhưng Đông không biết chiếc xe đó là do phạm tội mà có nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự. UBND huyện Thuận Thành đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1573/QĐ-XPVPHC ngày 07/10/2019, xử phạt Nguyễn Văn Đ 10.000.000đ (mười triệu đồng) về hành vi cho vay tiền có cầm cố tài sản với lãi suất cho vay là 120%/ năm là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại chủ sở hữu. Đối với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) do Nguyễn Văn Đ nộp được xác định là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu xung quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận được tài sản và không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 47, 65, 90, 91, 101 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136; Điều 331;

Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Tuyên bố Nguyễn Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt Nguyễn Văn H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện Th, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Vật chứng: Tịch thu xung quỹ Nhà nước 500.000đ (*Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành*)

3. Án phí: Bị cáo do bà Nguyễn Thị S là người đại diện hợp pháp phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, CCTHADS huyện Thuận Thành;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vương Thị Hà